

Số: /BC-CLQĐ

Quy Nhơn, ngày tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026
và phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp năm học 2026-2027**

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học

1. Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, kịp thời của Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS quan tâm phối hợp nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đoàn kết, nhiệt huyết và tận tâm trong công việc.

Học sinh ngoan, lễ phép, chăm học; cha mẹ học sinh quan tâm, phối hợp giáo dục. Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện; trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đảm bảo.

2. Khó khăn:

Số lượng giáo viên của nhà trường còn thiếu nhiều so với vị trí việc làm, khó khăn trong công tác phân công chuyên môn, công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

Nguồn ngân sách nhà nước cấp để chi cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường cơ sở vật chất của trường THPT chuyên chưa đáp ứng yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Kế hoạch giáo dục được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Kế hoạch giáo dục nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT theo dõi, chỉ đạo.

Việc phân công giáo viên dạy học môn học, hoạt động trải nghiệm, nội dung giáo dục địa phương bảo đảm yêu cầu. Xây dựng kế hoạch dạy học/hoạt động giáo dục trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong

từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm.

2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục

2.1. Tổ chức lựa chọn môn học, lựa chọn sách giáo khoa, biên chế lớp

- Căn cứ đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất hiện có, nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức tốt việc tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các môn học, chuyên đề học tập lựa chọn bảo đảm công khai, minh bạch, đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

- Biên chế lớp học theo theo môn chuyên. Khối 10: 10 lớp, khối 11: 09 lớp, khối 12: 08 lớp.

2.2. Đổi mới trong công tác xây dựng kế hoạch bài dạy

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học từ việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá,

đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức dạy học thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Đánh giá đầy đủ các cụm chuyên đề học tập. Tổ chức kiểm tra chung đối với các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ. Đề kiểm tra được xây dựng trên cơ sở cấu trúc ma trận, bảng đặc tả. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp của chương trình GDPT 2018. Tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Phối hợp với các trường đại học trong việc tư vấn học sinh định hướng nghề nghiệp, chọn trường phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng.

2.5. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật cho học sinh

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, giáo dục lý tưởng cách mạng. Nhà trường xây dựng và triển khai trong toàn thể viên chức, người lao động và học sinh quy tắc ứng xử và quy chế văn hóa trong trường học. Phối hợp với Công an tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh. Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh nhà trường.

3. Tham gia các kì thi, cuộc thi đối với học sinh

Phân công giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết bồi dưỡng đội tuyển HSG các môn dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia, chọn học sinh giỏi cấp tỉnh. Mời các giảng viên, giáo viên dạy giỏi ngoài nhà trường tham gia bồi dưỡng đội tuyển. Tổ chức sát hạch chọn đội tuyển chính thức tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11, 12 trong năm học. Khuyến khích, động viên tham dự kỳ thi chọn HSG khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ; thi Olympic 30/4 toàn miền Nam; thi Olympic Toán HSSV; thi Olympic Tin học Miền Trung-Tây Nguyên và các cuộc thi khác.

Cử giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Tham mưu kịp thời cho Sở GDĐT tuyển dụng các vị trí việc làm giáo viên còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao trong năm học 2025-2026. Ký hợp đồng cho viên chức trúng tuyển và nhận chuyển 03 giáo viên về công tác tại trường.

- Chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cũng như cán bộ quản lý; thường xuyên hội thảo chuyên đề của hệ thống các trường chuyên để nâng cao năng lực chuyên môn trong bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tăng cường sinh hoạt, trao đổi chuyên môn trong họp tổ, giảm sinh hoạt hành chính. Thông qua kiểm tra hồ sơ tổ, kiểm tra nội bộ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Không ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào. Thường xuyên cập nhật, đồng bộ thông tin nhà trường trên hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành và vnEdu.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Trường đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa bảo dưỡng các dãy nhà lớp học, khu nội trú, nhà thể thao đa năng,.....

5. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhà trường tham mưu cho Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển sinh và sắp xếp, bố trí các lớp chuyên và không chuyên. Năm học 2025-2026 nhà trường tuyển sinh 334 học sinh/10 lớp chuyên (Toán, Lí, Hóa, Sinh, Tin, Văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí). Quy mô nhà trường năm học 2025-2026 gồm 919 học sinh/27 lớp.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, truyền thông

Về công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ viên chức điện tử trên hệ quản lý công chức, viên chức của tỉnh, viên chức và người lao động cập nhật thường xuyên đảm bảo dữ liệu cá nhân “đúng, đủ, sạch, sống”; quản lý tài chính, tài sản bằng phần mềm quản lý MISA; thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ. Hướng dẫn phụ huynh, học sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc đăng ký thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, tuyển sinh vào lớp 10 THPT, cấp bản sao bằng tốt nghiệp THPT. Sử dụng văn phòng điện tử để gửi/nhận văn bản và dùng chữ ký số. Quản lý học sinh, kết quả học tập, rèn luyện, liên lạc giữa nhà trường

với gia đình trên hệ thống quản lý sổ điểm điện tử vnEdu.

Về công tác truyền thông, nhà trường chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo. Cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

7. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên quy định hiện hành. Triển khai nhiều phong trào thi đua như thi đua dạy tốt-học tốt, phong trào đổi mới sáng tạo gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào viết sáng kiến trong giáo viên. Phong trào thi đua học tập tốt, xây dựng chăm sóc cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp trong học sinh.

Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm học 2025-2026 sự nghiệp giáo dục của trường được đánh giá có nhiều tiến bộ, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra. Những chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trường đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền luôn kịp thời. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác và giảng dạy. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đúng quy định và có hiệu quả. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học từng bước được bổ sung, trường lớp ngày càng khang trang sạch đẹp hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục đi vào thực chất hơn. Kết hợp các phong trào thi đua gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác chuyên môn trong nhà trường luôn được chú trọng, giáo viên thực hiện đúng chương trình, thực hiện sinh hoạt chuyên môn đúng quy định. Cụ thể:

a. Kết quả đánh giá xếp loại học tập, rèn luyện, thi TN:

- Tốt nghiệp THPT: 284/284 (100%).
- Về Rèn luyện: 100% HS hạnh kiểm Tốt.
- Về Học tập: có 905 học sinh xếp loại học tập Tốt (98.48%), 14 học sinh xếp loại học tập Khá (1.52%).

b. Kết quả thi học sinh giỏi các cấp năm học 2025-2026:

TT	Tên cuộc thi	Giải Nhất (Vàng)	Giải Nhì (Bạc)	Giải Ba (Đồng)	Khuyến khích (Giải tư)	Tổng cộng	Ghi chú
1	HSG cấp Quốc gia		04	11	22	37	Có 01 hs tham dự kỳ thi chọn các đội tuyển QG dự thi Olympic khu vực và quốc tế năm 2026
2	HSG cấp tỉnh lớp 12	06	27	58	48	139	
3	HSG cấp tỉnh THCS và THPT	05	21	33	34	93	
4	KHKT cấp tỉnh	01	02	01	01	05	Có 01 dự án tham dự
5	HSG khu vực Duyên hải và ĐBBB		02	12	21	35	51 hs tham gia
6	HSG Olympic truyền thống 30/4	14	21	13	0	48	54 hs tham gia
7	OLP Tin học Miền Trung - Tây Nguyên Tây Nguyên lần thứ VII tại Đà Nẵng			01	05	06	
Tổng cộng		26	77	129	131	363	

- Năm học 2025-2026, em Nguyễn Vũ Mạnh Khang, học sinh lớp 12 chuyên Vật lý, đã vinh dự được tuyển chọn vào đội tuyển học sinh Việt Nam tham dự Kỳ thi Olympic Vật lý Châu Âu lần thứ 10, tổ chức tại Thụy Điển từ ngày 12 đến ngày 16/6/2026 và đạt Huy chương Bạc. Đồng thời, em cũng là học sinh duy nhất của tỉnh Gia Lai được miễn thi tốt nghiệp THPT và được ưu tiên xét tuyển thẳng vào các trường đại học, cao đẳng theo quy định dành cho học sinh lớp 12 năm học 2025-2026.

- Các thành tích khác:

+ Cuộc thi sáng tạo cùng AI (AI Yong Guru) 2026, do trường Đại học FPT tổ chức đạt giải Ba chung cuộc.

+ Cuộc thi “ROBOCON ORC-APC Gia Lai” bảng Explorer do trường quốc tế Châu Á Thái Bình Dương Gia Lai (APC) đạt giải Khuyến khích

+ Kỳ thi khoa học quốc tế KANGAROO Việt Nam 2026 (Vòng Quốc gia) đạt Huy chương Vàng.

+ Kỳ thi lập trình Quốc tế TOFAS 2025-2026 đạt giải Ba.

+ Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Gia Lai lần thứ 1 năm 2026 có 04 giải: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

+ Cuộc thi “Mở lối trí thức cùng AI” có 01 giải Ba.

c) Kết quả công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

- Có 26 sáng kiến đạt giải cấp trường; có 19/26 sáng kiến đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở và 04 sáng kiến đề nghị có phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh năm 2026.

- Có 04 giáo viên được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai đã có thành tích xuất sắc trong năm học 2025-2026.

- Tổ chức 01 đợt Hội thảo chuyên đề Hóa học cho các trường THPT trong tỉnh đến học tập kinh nghiệm.

- 100% CBGV đạt yêu cầu trở lên.

d) Văn nghệ - Thể dục thể thao - Ngoại khóa

Nhà trường và Đoàn thanh niên đã tổ chức các hoạt động đa dạng, thu hút được tất cả học sinh nhà trường tham gia.

- Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm:

+ Tổ chức Hội diễn văn nghệ và Hội thi làm lồng đèn phục vụ Đêm hội trăng rằm năm 2025.

+ Tổ chức các buổi tuyên truyền về an toàn giao thông, kỹ năng lái xe an toàn, kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

+ Tổ chức Ngoại khóa tìm hiểu về pháp luật, phòng chống tham nhũng năm 2026.

+ Tổ chức các giải thể thao: Bóng đá nam, bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ.

+ Tổ chức Ngày hội Thanh niên nhân dịp 26/3.

+ Tham gia chiến dịch tình nguyện “*Hoa phượng đỏ*” năm 2026.

+ Tổ chức Hội thi *Cánh thiệp tri ân* chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

e) Thực hiện các cuộc vận động, công tác “Đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện:

Trong năm học vừa qua, CB, GV, NV trong nhà trường đã làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện:

- Phụng dưỡng 02 mẹ Việt Nam anh hùng (mẹ Trần Thị Liệp và mẹ Lê Thị An) ở xã Hoài Nhơn Tây.

- Ra quân dọn dẹp cảnh quan trường học, sớm đưa hoạt động dạy và học trở lại sau bão.

- Quyên góp sách vở và đồ dùng học tập gửi đến các trường bạn gặp khó khăn: hơn 300 đầu SGK, 8400 quyển vở, 2500 cây bút và các vật dụng khác.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Chưa tổ chức thường xuyên các hoạt động thể thao trong nhà trường, chủ yếu là do học sinh, các câu lạc bộ tự tổ chức.

- Việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học của các tổ nhóm chuyên môn thực hiện chưa thường xuyên. Các tổ chuyên môn tổ chức các hội thảo khoa học mời các trường THPT, THCS trên địa bàn tham dự còn hạn chế.

- Công tác chuyển đổi số chưa đi vào chiều sâu như xây dựng bài giảng điện tử, kho học liệu số e-learning, kho ngân hàng đề kiểm tra, dạy học, kiểm tra đánh giá trực tuyến.

3. Nguyên nhân

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo trường đôi lúc chưa quyết liệt; Công tác kiểm tra, xử lý của lãnh đạo trường, ban thi đua nền nếp chưa triệt để.

+ Tổ trưởng chuyên môn chưa làm tốt công tác xây dựng kế hoạch, triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn; khai thác, sử dụng trang thiết bị dạy học; xây dựng kho học liệu số, elearning, ngân hàng đề kiểm tra. Giáo viên ít tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2026-2027

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

1. Phương hướng

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục khó khăn hạn chế trong năm học 2025-2026 và căn cứ tình hình thực tế, toàn trường tiếp tục thi đua, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản theo Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai các kế hoạch, chương trình, đề án đã được phê duyệt nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu. Tập trung đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý, chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển. Việc triển khai nhiệm vụ năm học phải bảo đảm chủ động, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; giữ vững kỷ cương, nền nếp, an toàn trường. Triển khai có hiệu quả chủ đề năm học 2026 - 2027 là “ĐỔI MỚI TƯ DUY - CHUYỂN BIẾN MẠNH MỀ - KẾT QUẢ THỰC CHẤT”

2. Nhiệm vụ

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn; tăng cường dạy và học ngoại ngữ; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; triển khai hiệu quả giáo dục STEM/STEAM, kỹ năng số, giáo dục

thể chất, nghệ thuật, hướng nghiệp và phân luồng gắn với nhu cầu nhân lực của tỉnh.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 bảo đảm công bằng, trung thực, minh bạch, an toàn; thực hiện cắt giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi không cần thiết; xử lý nghiêm hành vi gian lận và trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra sai phạm.

- Cắt giảm tối đa hồ sơ, sổ sách, báo cáo trung gian; sử dụng dữ liệu số dùng chung, không phát sinh thủ tục ngoài quy định. Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh về lạm thu, dạy thêm, học thêm trái quy định và xử lý kịp thời, dứt điểm.

- Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số, văn hóa ứng xử, truyền thống yêu nước, quốc phòng và an ninh; tăng cường tư vấn tâm lý, sức khỏe học đường, thể thao trường học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương, nhân văn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, xây dựng hệ sinh thái giáo dục số thống nhất; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị, dạy học và kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về học sinh, đội ngũ, học bạ, văn bằng, chứng chỉ, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung”; phát triển nền tảng học tập số và giảm tối đa hồ sơ giấy.

II. CHỈ TIÊU

1. Đối với học sinh:

a) Về rèn luyện: loại Tốt: 98%; không có loại Đạt hoặc Chưa đạt.

b) Về học tập: loại Tốt từ 83% trở lên; loại Khá dưới 16%; loại Đạt: dưới 1%. Không có Chưa đạt. Có xấp xỉ 60% học sinh đủ điều kiện được nhận học bổng.

c) Các chỉ tiêu khác:

- Học sinh lớp 12: 100% tốt nghiệp THPT. Điểm trung bình thi tốt nghiệp: 7.6. Tỷ lệ học sinh có điểm thi tốt nghiệp từ 9,0 trở lên: 18,1%.

- Thi HSG cấp tỉnh: đạt 65% tổng số học sinh dự thi trở lên, trong đó đạt ít nhất 04 giải nhất.

- Có 51 HS trở lên trong DT chính thức dự thi HSG quốc gia.

- Thi HS giỏi quốc gia: đạt 38 giải trở lên (Văn 04, Tiếng Anh 05; Toán 05; Lí 05; Hóa 08; Sinh 04; Tin 02; Sử 03; Địa 02). Có ít nhất 01 HS tham gia chọn đội tuyển quốc gia thi Olympic khu vực và thế giới.

- Thi KHKT cấp tỉnh đạt 04 giải (02 giải Ba, 02 giải Tư).

- Đạt 04 giải thi sáng tạo TTNNĐ cấp tỉnh.

- Thi Olympic truyền thống 30/4: Đạt 52 Huy chương, trong đó có 12 HCV.

- Thi HSG DH&ĐBBB: Đạt ít nhất 40 Huy chương, trong đó có ít nhất 01 HCV.

2. Đối với cán bộ, giáo viên:

a. Đánh giá, phân loại viên chức:

- Loại Xuất sắc: số lượng 14; tỷ lệ 18,4%

- Loại Tốt: số lượng 62; tỷ lệ 81,6%

b. Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

- Loại Tốt: số lượng 76; tỷ lệ 100%

- Loại Khá: số lượng 0; tỷ lệ 00%

c. Danh hiệu thi đua cá nhân:

- Lao động tiên tiến: số lượng 76; tỷ lệ 100%.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: số lượng 15, tỷ lệ 19,7%.

- 11 GV được tặng Giấy khen của GD Sở GDĐT.

- 07 GV được tặng Bằng khen của UBND tỉnh.

3. Đối với nhà trường và các đoàn thể:

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; được UBND tỉnh tặng Bằng khen.

- Đoàn TNCSHCM hoặc Hội LHTNVN được Trung ương Đoàn, Hội tặng Bằng khen.

III. CÁC GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình các môn chuyên do Bộ GDĐT ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học bảo đảm phù hợp với khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 được Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai ban hành tại Quyết định số 3349/QĐ-UBND, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu và đặc điểm học sinh; bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình, không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nâng cao dành cho học sinh các môn chuyên, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học và định hướng nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh.

Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, các tổ xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch thời gian cụ thể, thống nhất trong từng khối lớp, từng môn học, từng hoạt động giáo dục để triển khai cho giáo viên thực hiện.

Giáo viên căn cứ vào kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch giáo dục tổng thể của nhà trường, căn cứ vào nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công, triển khai xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện. Chú ý rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu bảo đảm phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông và đối tượng học sinh; tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn học liệu, nhất là học liệu số, học liệu dùng chung; đẩy mạnh chia sẻ học liệu giữa các trường, giữa các tổ chuyên môn và giữa các giáo viên. Lựa chọn hình thức khai thác, sử dụng phù hợp với điều kiện hạ tầng, thiết bị, địa bàn và đối tượng học sinh, bảo đảm thiết thực, hiệu quả trong tổ chức dạy học.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học của học sinh; tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn. Lựa chọn, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học hợp tác, dạy học phân hóa và các phương pháp phù hợp với yêu cầu cần đạt, nội dung, đặc điểm môn học, cấp học và đối tượng học sinh; khắc phục lối truyền thụ kiến thức một chiều, ghi nhớ máy móc.

Đa dạng hóa, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học; kết hợp hợp lý giữa dạy học trên lớp với thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, nghiên cứu và các hoạt động học tập trong, ngoài nhà trường; tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa việc hỗ trợ học sinh theo năng lực, nhu cầu và điều kiện học tập.

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, phòng thực hành, thí nghiệm, thư viện và các nguồn học liệu phục vụ đổi mới phương pháp dạy học; đẩy mạnh xây dựng, khai thác, chia sẻ học liệu số, kế hoạch bài dạy và các sản phẩm chuyên môn, lựa chọn hình thức sử dụng phù hợp với điều kiện hạ tầng, thiết bị và khả năng tiếp cận của học sinh tại từng cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức dạy học; khai thác các nền tảng, công cụ và ứng dụng công nghệ phù hợp để hỗ trợ giáo viên thiết kế, tổ chức hoạt động học tập, hỗ trợ học sinh tự học và tăng cường tương tác trong quá trình dạy học. Tổ chức linh hoạt dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến khi phù hợp, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả và điều kiện tiếp cận của học sinh.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ, phân tích hoạt động học và kết quả học tập của học sinh để điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; phát huy hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo trường, liên trường, cụm trường, trực tiếp và trực tuyến; tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, học liệu và giải pháp chuyên môn giữa các trường.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Các tổ chuyên môn thực hiện hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tổ chức dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp với lứa tuổi học sinh, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường; gắn với giáo dục kỹ năng sống, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp; tạo cơ hội để học sinh tham gia, trải nghiệm, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

Việc tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường được xây dựng kế hoạch chi tiết từng hoạt động, có phê duyệt của Hiệu trưởng. Trong kế hoạch xác định rõ nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm và lực lượng tham gia; có phương án bảo đảm an toàn, quản lý học sinh và xử lý các tình huống phát sinh; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, cơ quan, đơn vị và các bên liên quan, không tổ chức hoạt động hình thức, gây quá tải.

Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường khai thác phù hợp các nguồn lực, cơ sở sản xuất, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các giá trị văn hóa và điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

6. Tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện của nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Chú trọng hình thành, phát triển tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào

thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM/STEAM với phát triển năng lực số thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp với nội dung giáo dục, lứa tuổi học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học bộ môn, phòng thực hành, phòng STEM-LAB, học liệu và các nguồn lực hiện có để tổ chức giáo dục STEM. Tăng cường chia sẻ học liệu, kinh nghiệm, mô hình tổ chức phù hợp để hỗ trợ, lan tỏa hoạt động giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích lựa chọn các vấn đề thực tiễn gắn với đặc điểm kinh tế - xã hội, văn hóa, môi trường và sản xuất của địa phương để xây dựng chủ đề, hoạt động phù hợp. Tập trung lĩnh vực AI và Robotics.

Tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu và các tổ chức phù hợp để hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Tổ chức và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động, sân chơi, cuộc thi về STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo do Sở GDĐT, Bộ GDĐT và cấp có thẩm quyền tổ chức; gắn với quá trình dạy học và phát triển năng lực học sinh, bảo đảm tự nguyện, thiết thực, đúng quy định; không tổ chức theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

Tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi NCKH cấp trường, dự kiến vào tháng 11 năm 2026.

7. Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục AI và an toàn trên môi trường số phù hợp với đối tượng học sinh theo Khung năng lực số cho người học, Khung nội dung giáo dục AI cho học sinh phổ thông và các hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện linh hoạt thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các hình thức phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xác định kết quả giáo dục năng lực số theo yêu cầu cần đạt tại văn bản hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Khung năng lực số cho người học; kết quả giáo dục AI được xác định theo Khung nội dung giáo dục AI và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; bảo đảm phù hợp với yêu cầu cần đạt, đặc điểm lứa tuổi và điều kiện tổ chức dạy học.

Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số và AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực và phù hợp trong học tập, giao tiếp và giải quyết các vấn đề thực tiễn; chú trọng kỹ năng bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin sai lệch và các nguy cơ trên môi trường số; phòng ngừa việc phụ thuộc, lạm dụng công nghệ, sử dụng AI thay thế quá trình tư duy, học tập của học sinh.

Tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trong tổ chức giáo dục năng lực số và AI; khuyến khích giáo viên khai thác công nghệ số, công cụ

AI phù hợp để hỗ trợ thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục, đồng thời bảo đảm yêu cầu về đạo đức, bản quyền, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định có liên quan.

8. Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GDĐT; nhà trường chủ động xây dựng mục tiêu, lộ trình và giải pháp tổ chức dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh tại đơn vị.

Rà soát đội ngũ giáo viên tiếng Anh, đội ngũ giáo viên đảm bảo năng lực tổ chức dạy học bằng tiếng Anh; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, triển khai tổ chức dạy học môn Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh tối thiểu 02 lần/HK1 và 1 lần/tháng ở HK2.

Tăng cường trang thiết bị dạy và học, hạ tầng công nghệ thông tin và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tổ chức dạy học tiếng Anh trong nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tăng cường xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, từng bước sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường; đa dạng hóa các hoạt động, câu lạc bộ, giao lưu, trải nghiệm và các hình thức học tập phù hợp nhằm tạo cơ hội cho học sinh sử dụng tiếng Anh trong các tình huống thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực giao tiếp và chất lượng dạy học tiếng Anh.

Tổ chức dạy học tiếng Nhật làm môn học tự chọn. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng dạy học tiếng Nhật, phát huy hiệu quả Chương trình Cộng sự tiếng Nhật và các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm tăng cường môi trường học tập, thực hành ngôn ngữ và tìm hiểu văn hóa Nhật Bản.

9. Tăng cường giáo dục nghệ thuật và hoạt động thể thao trong nhà trường

Tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống.

Chú trọng giáo dục học sinh giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; khai thác phù hợp các giá trị văn hóa, nghệ thuật đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong hoạt động giáo dục.

Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành nghệ thuật thường xuyên trong nhà trường; tạo điều kiện để mỗi học sinh tự nguyện lựa chọn, duy trì thực hành ít nhất 01 nhạc cụ hoặc 01 loại hình nghệ thuật phù hợp với sở thích,

năng lực và điều kiện thực tế. Tổ chức linh hoạt thông qua câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm, buổi học thứ hai và các hình thức phù hợp; không phát sinh môn học mới, không tăng thời lượng chính khóa, không gây quá tải cho học sinh.

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; chú trọng rèn luyện thể chất. Rà soát, bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và điều kiện của nhà trường.

Khuyến khích học sinh lựa chọn và duy trì luyện tập thường xuyên ít nhất 01 môn thể thao hoặc hình thức vận động phù hợp; tích cực tham gia hoạt động vận động hằng ngày, câu lạc bộ, ngày hội thể thao, Hội khỏe Phù Đổng, hoạt động giao lưu, thi đấu và các hình thức rèn luyện khác do nhà trường hoặc địa phương tổ chức, từng bước hình thành thói quen rèn luyện thể chất trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

10. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân cho học sinh thông qua việc lồng ghép hiệu quả trong các hoạt động dạy học, giáo dục và sinh hoạt tập thể.

Xây dựng và thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, thực hiện quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục.

Tổ chức thường xuyên các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc. Chú trọng hình thành và phát triển ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức chấp hành và thượng tôn pháp luật, tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến, ý thức phục vụ cộng đồng và trách nhiệm đối với gia đình, xã hội.

11. Tổ chức dạy học tích hợp các nội dung giáo dục khác trong môn học

Tích hợp thiết thực, phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục các nội dung về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng, chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc; chủ quyền biên giới, biển, đảo; quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; chú trọng lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội, địa bàn và đối tượng học sinh của tỉnh Gia Lai.

12. Chuẩn bị, tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi và công tác chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027

a) Khảo sát chọn đội tuyển học sinh giỏi cấp trường

Các nhóm bộ môn có trách nhiệm phát hiện và động viên học sinh tham gia dự tuyển để hình thành đội tuyển bồi dưỡng HSG của nhà trường. Công việc này mang tính liên tục hàng năm.

Đội ngũ giáo viên giảng dạy phải xây dựng kế hoạch, xây dựng nội dung chương trình và cùng phối hợp để giảng dạy theo chuyên đề phù hợp với học sinh. Nội dung chương trình và thời gian thực hiện được sự thống nhất ở nhóm chuyên môn. Trước khi tham gia kỳ thi HSG cấp tỉnh, tổ chức kiểm tra để chọn lọc đội tuyển chính thức. Đảm bảo các bộ môn đều có học sinh tham gia kỳ thi HSG cấp tỉnh đủ số lượng và đạt chỉ tiêu giao.

Việc tổ chức chọn đội tuyển chính thức thực hiện theo Văn bản hướng dẫn tổ chức thi HSG của Sở.

b) Tổ chức phong trào nghiên cứu khoa học và chọn sản phẩm dự thi Thi Khoa học-Kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia

Các nhóm bộ môn có trách nhiệm phát hiện và động viên học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Đội ngũ giáo viên hướng dẫn học sinh NCKH phải xây dựng kế hoạch, hỗ trợ học sinh nhiệt tình. Người bảo trợ chịu trách nhiệm về mặt pháp lý của dự án dự thi và phải ký phê duyệt Kế hoạch nghiên cứu trước khi học sinh tiến hành nghiên cứu; hỗ trợ học sinh khai đủ thông tin theo quy định.

c) Thi Hội khoẻ Phù đồng cấp trường

Nhóm Giáo dục thể chất có trách nhiệm phát hiện và động viên học sinh tham gia thi điền kinh cấp trường và Hội khoẻ Phù đồng cấp tỉnh.

Đội ngũ giáo viên hướng dẫn học sinh thi điền kinh phải xây dựng kế hoạch, hỗ trợ học sinh nhiệt tình.

d) Đối với kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027

Tổ chức đánh giá toàn diện việc triển khai các nhóm nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

Đánh giá công tác tổ chức ôn tập, chất lượng đề thi, chất lượng kết quả thi; chỉ đạo các tổ chuyên môn tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm cụ thể đối với từng môn học.

Kết quả đánh giá là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch, nội dung, phương án ôn tập Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Tiến hành khảo sát nguyện vọng đăng ký môn thi của học sinh lớp 12, từ đó xây dựng phương án dạy học và ôn tập phù hợp.

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp ôn tập theo từng nhóm năng lực học tập của học sinh; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập theo từng giai đoạn, bảo đảm tính khoa học, khả thi và hiệu quả.

Tài liệu, nội dung ôn tập phải được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi triển khai, đồng thời là căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Các tổ chuyên môn phối hợp xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Biên soạn tài liệu, nội dung ôn tập dùng tham khảo chung trong toàn trường, tạo sự thống nhất và nâng cao hiệu quả.

Tổ chức các kỳ thi thử nhằm giúp học sinh, giáo viên và viên chức quản lý làm quen với quy chế, định dạng đề thi, từ đó giảm áp lực, bớt ngỡ khi bước vào kỳ thi chính thức.

Các tổ, nhóm bộ môn nghiên cứu kỹ cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 và căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch ôn tập sát hợp.

Biên soạn tài liệu, nội dung dạy học và ôn tập phù hợp với từng nhóm năng lực học tập và nguyện vọng môn thi tự chọn của học sinh.

Chủ động hướng dẫn học sinh tham khảo, luyện tập các dạng đề, làm quen với định hướng ra đề thi mới trong quá trình dạy học và ôn tập, nhằm nâng cao kỹ năng, bản lĩnh và sự tự tin của học sinh khi tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

13. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục

Rà soát hiện trạng, nhu cầu và ưu tiên bố trí nguồn lực theo thẩm quyền để đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; tập trung bảo đảm phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch và các điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Bố trí phù hợp Ký túc xá cho học sinh ở xa.

Thường xuyên rà soát điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin; xác định nhu cầu sửa chữa, bổ sung, mua sắm, nâng cấp và đồng bộ, phục vụ trực tiếp hoạt động dạy học và giáo dục; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí. Đồng thời, chủ động sắp xếp, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các điều kiện hiện có để đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường sử dụng thiết bị trong tổ chức dạy học, thực hành, thí nghiệm, không để thiết bị được trang bị nhưng ít hoặc không được khai thác.

Sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan theo quy định; phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện; chủ động cập nhật nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, hiện đại và phù hợp với bối

cảnh thực tiễn. Rà soát, bảo đảm đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước khi bắt đầu năm học; chủ động nắm tình hình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu phục vụ học tập do hoàn cảnh khó khăn.

Rà soát tình hình thừa, thiếu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo môn học. Chủ động bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ thuộc phạm vi quản lý và kịp thời đề xuất phương án hoặc các giải pháp phù hợp theo thẩm quyền; ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các môn học.

Rà soát nhu cầu và tổ chức, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng AI, nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục, liên trường, theo cụm trường thiết thực, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; tăng cường trao đổi, chia sẻ chuyên môn giữa các cơ sở giáo dục, nhất là hỗ trợ các đơn vị còn khó khăn về đội ngũ. Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính không cần thiết.

14. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng; bảo đảm an toàn trường học, công khai, dân chủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình theo quy định.

Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu; thường xuyên theo dõi, phân tích và sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần của học sinh; ý kiến, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh; dữ liệu về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện tổ chức dạy học để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công và sử dụng đội ngũ, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng giáo dục và thực hiện trách nhiệm giải trình với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công khai các nội dung theo quy định; bảo đảm dân chủ, minh bạch trong hoạt động của nhà trường; tạo điều kiện và phát huy vai trò tham gia, giám sát của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng đối với các hoạt động giáo dục và quản trị nhà trường

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; triển khai hiệu quả Học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đầy đủ quy trình tạo lập, ký số, phát hành và cập nhật Học bạ số; bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình giáo dục năm học có Học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu Học bạ số được kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT và liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo quy định.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu giáo dục, bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; thực hiện các quy định về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất được cập nhật, liên thông với dữ liệu phục vụ giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, đáp ứng yêu cầu quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu đã có trên các hệ thống, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có, không làm phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định, góp phần giảm thủ tục hành chính và khối lượng công việc cho cơ sở giáo dục, giáo viên.

15. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

Xây dựng và duy trì môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; rà soát và thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của giáo viên và học sinh. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến an toàn trường học.

Tổ chức triển khai hiệu quả các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội và các nguy cơ trên môi trường mạng; xây dựng, rà soát và thực hiện các phương án ứng phó, xử lý tình huống mất an toàn trong và ngoài nhà trường, bảo đảm xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố.

Đối với học sinh nội trú, học sinh ở xa gia đình, thực hiện quản lý chặt chẽ việc ăn, ở, sinh hoạt, học tập; bảo đảm các điều kiện về chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực, xâm hại, kỳ thị và phân biệt đối xử; phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan để theo dõi, hỗ trợ học sinh.

Bố trí nhân sự và phát huy hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học phù hợp với điều kiện thực tế; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội được bồi dưỡng chuyên môn,

nghiệp vụ. Chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý, gặp áp lực trong học tập, sinh hoạt hoặc có nguy cơ bị ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường sống, góp phần bảo đảm sự phát triển toàn diện và an toàn của học sinh.

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, phạm vi quản lý đối với các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; tập trung vào những lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm, những vấn đề còn hạn chế hoặc có phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn, kết hợp giữa kiểm tra với hướng dẫn, hỗ trợ, chấn chỉnh và tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện kịp thời việc tiếp nhận, xem xét, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động giáo dục phổ thông theo thẩm quyền; đối với những nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trong quá trình xử lý, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và thời hạn giải quyết, không để vụ việc tồn đọng, kéo dài.

Chủ động cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về nhiệm vụ năm học, việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, kết quả đổi mới giáo dục và các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cơ sở giáo dục; tăng cường trao đổi, phối hợp với cha mẹ học sinh và cộng đồng, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Chi ủy (b/c);
- Đoàn Thanh niên;
- Các tổ chuyên môn, Văn phòng.
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Lê Minh